TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST Ngày: 16/01/2023. V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Dũ.

2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Liêm –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST-HN ngày 21 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HN ngày 22 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HN ngày 03 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Hoàng A**, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn PH, xã PV, huyện Đ, tỉnh Q (xin vắng mặt).

2.*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Minh Tr**, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2015, chị và anh Tr được sự đồng ý của hai bên gia đình đã tổ chức lễ cưới đến năm 2016 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã PV, huyện ĐP, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 23/02/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra

mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, vợ chồng mâu thuẫn do anh Tr không lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc hết tiền nên vợ chồng cự cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

Về nuôi con chung: Thời gian sống chung anh chị có một con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 14/5/2015; con chung đang sống cùng anh Tr. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chị Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung thành niên.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

***Bị đơn Nguyễn Minh Tr:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng A tranh chấp yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Nguyễn Minh Tr, địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Hoàng A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoàng A và anh Nguyễn Minh Tr sống chung năm 2015 đến năm 2016 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã PV, huyện ĐP, tỉnh Q cấp giấy chứng nhận kết hôn; quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng A và anh Tr là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa anh chị sống chung hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Hoàng A là do anh chị bất đồng quan điểm sống, không phù hợp tính tình, anh Tr không chăm lo làm ăn thường xuyên cờ bạc, anh Tr không chung thủy có mối quan hệ tình cảm với người khác chị biết được nhưng anh Tr không sửa đổi. Anh chị ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau cũng như không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để hàn gắn đoàn tụ nhưng anh Tr không đến và cũng không có văn bản trình bày ý kiến; nay chị Hoàng A xin ly hôn do không còn tình cảm với anh Tr, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Hoàng A.

[4] Về nuôi con chung: Thời gian sống chung, anh chị có một con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 14/5/2015. Hiện nay con chung đang sống cùng anh Tr, khi ly hôn chị Hoàng A đồng ý giao con chung cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu T đang sống ổn định cùng anh Tr tại xã HT. Anh Tr có chỗ ở ổn định và có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, con chung có nguyện vọng sống cùng anh Tr nên cần thiết tiếp tục giao con chung Nguyễn Thị Mỹ T cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống cho con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Anh, giao con chung Nguyễn Thị Mỹ T cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Hoàng A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5]Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đồng/tháng, xét sự tự nguyện của chị Hoàng A là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Hoàng A phải chịu án phí HNST và án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56. Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hoàng A ly hôn với anh Nguyễn Minh Tr.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 14/5/2015 cho anh Nguyễn Minh Tr trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Trần Thị Hoàng A được quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị Hoàng A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh Tr 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung Mỹ T thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4.Về án phí: Chị Trần Thị Hoàng A phải chịu 300.000 đồng án phí HNST và 150.000đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu 0003296 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Hoàng A phải nộp tiếp số tiền 150.000đồng.

5.Quyền kháng cáo: Anh Tr, chị Hoàng A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND huyện Tân Phước;
-Chi cục THADS huyện Tân Phước;
-Các đương sự;
-UBND xã PV, huyện ĐP, tỉnh Q;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền